

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-PT
Ngày: 11-08-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1 và Trương Minh T2 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Trần Sĩ N**, sinh ngày 20/3/1995, tại V, Long An. Nơi cư trú: Ấp B, xã B1, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Ngô Thị E; có vợ tên Lê Thị A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có hành vi vi phạm pháp luật; bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 13/01/2023 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay, có mặt.

2. **Nguyễn Văn P**, sinh ngày: 26/4/2001, tại H, Long An. Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Bùi Thị D1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 13/01/2023 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay, có mặt.

3. **Bùi Văn T**, sinh ngày: 15/11/1999, tại V, Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã B1, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Trần Thị Ngọc H1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 17/01/2023 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay, có mặt.

4. **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày: 08/8/1998, tại H, Long An. Nơi cư trú: Ấp C2, xã V1, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 13/01/2023 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay, có mặt.

5. **Trương Minh T2**, sinh ngày: 06/12/2003, tại H, Long An. Nơi cư trú: Ấp C1, xã B1, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ1 và bà Trần Thị P1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 13/01/2023 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay, có mặt

Ngoài ra, còn có bị cáo khác là Trần Long T3 kháng cáo, nhưng ngày 27/6/2023 Trần Long T3 rút đơn kháng cáo và ngày 05/7/2023 Tòa án đã ra Quyết định số 05/2023/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Long T3; bị cáo Nguyễn Văn T4 không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên không triệu tập.

Những người T4m gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Bị hại: Trương Văn C3, Trương Văn G, Trương Văn Q, Trương Văn T5; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trương Văn T6, Trần Văn E1, Phạm Thị H2, Huỳnh Tuyết T7.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Trương Văn T6 có mâu thuẫn với Bùi Văn T, nên tối ngày 27/02/2022 Trần Long T3, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Văn P rủ nhau đi đến nhà của Trương Văn T6 ở ấp C, xã B1 để giải hòa nhưng bị Trương Văn C3 (chú ruột của Trương Văn T6) đuổi đánh nên cả nhóm đi về nhà Trần Long T3 ở ấp C, xã B1 uống rượu bia. Tại đây, Long T3 điện thoại rủ Trần Sĩ N và Trương Minh T2 đến nhà. Sĩ N rủ thêm Nguyễn Văn T4 cùng đi đến nhà T3. Trong lúc uống rượu bia, Bùi Văn T kể cho mọi người nghe về mâu thuẫn giữa Bùi Văn T và Trương Văn T6, nên Trần Long T3 rủ cả nhóm đi đến nhà của Trương Văn T6 đánh trả thù. Mọi người đều đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 27/02/2022, Long T3 lấy 03 con dao tự chế ra đưa cho T4 và Sĩ N mỗi người một dao, Long T3 cầm một dao. Bùi Văn T lái xe mô tô (do Thảo đã bán không xác định được biển số) chở Long T3 và một két vỏ chai bia, T4 chạy xe mô tô biển số 62B1-489.62 chở Sĩ N, T2 và P đi chung một

xe biển số 62D1-181.31 do T2 điều khiển, T1 đi một mình bằng xe mô tô biển số 62H2-9890. Khi đến nhà Trương Văn T6, cả nhóm đậu xe ngoài đường. Long T3, T4 và Sĩ N cầm dao chạy vào. Long T3 dùng dao tự chế chém trúng đùi trái của Trương Văn T6, sau đó cầm dao đuôi chém trúng tay trái của Trương Văn T5 và chém trúng tay phải của Trương Văn Q, Sĩ N cũng dùng dao chém trúng sau lưng ông Quyết. Trương Văn T5 (con trai ông Quyết) thấy vậy nên lấy cái xẻng (dã) đánh lại Sĩ N làm cho Nguyễn choáng váng. Long T3 tiếp tục cầm dao chém trúng tay trái và vùng lưng ông Trương Văn C3, chém trúng cằm và vai ông Trương Văn G. Nguyễn Văn T4 đang cầm dao đứng trước sân chưa chém trúng ai thì bị Trương Văn T6 cầm khúc cây gỗ đánh làm T4 ngất xỉu. T2, P, T1, Bùi Văn T đứng ngoài đường cầm vỏ chai bia ném vào nhà Trương Văn T6, miếng vỏ chai bia trúng vào đầu Trương Văn T5 làm T5 bị thương ở đầu. Nguyễn Văn P và Nguyễn Minh T1 chạy vào kéo T4 và Sĩ N ra, Long T3 cũng chạy ra lộ. Cả nhóm lên xe đi về. Những người bị thương gồm ông Trương Văn Q, Trương Văn C3, Trương Văn G, Trương Văn T5 và Trương Văn T6 được đưa đến Trung tâm Y tế huyện H cấp cứu. Sau đó ông C3 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An tiếp tục điều trị đến ngày 04/3/2022 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 164/TgT.22-PY ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Văn C3 là: 38%.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 163/TgT.22-PY ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Văn G là 09%.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 244/TgT.22-PY ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Văn T5 là 05%.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 245/TgT.22-PY ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Long An kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Văn Q là 02%.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSVH ngày 10/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Trần Long T3, Trần Sĩ N, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T4, Trương Minh T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Long T3, Trần Sĩ N, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T4, Trương Minh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 17, 38, 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Long T3 06 (sáu) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự Phúc thẩm số: 181/2022/HSPT ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Bị cáo Trần Long T3 phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/6/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T4 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 24/11/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Sỹ Nguyên 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quy định thi hành án treo, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người T4m gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1 và Trương Minh T2, đề nghị xét xử theo hướng không cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1 và Trương Minh T2 đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Các bị cáo không ý kiến gì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo và có yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An vẫn giữ nguyên nội dung Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện kháng nghị đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại Pên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Pên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1 và Trương Minh T2 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng, không oan. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Sĩ N 03 năm tù; các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Ngày 05/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị không cho các bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: Bị cáo T3, N, T4, P, T1, T2 và các bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng vì bản tính hung hãn, manh động bất chấp lý do, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, các bị cáo đã cùng hành động, cùng thống nhất ý chí, cùng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo “Có tính chất côn đồ” nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 hưởng án treo là chưa đúng với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, chưa có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong khi tội này thời gian gần đây đang gia tăng ở nhiều địa phương trong tỉnh, nhiều vụ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại nhiều địa phương, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An theo hướng không cho các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 được hưởng án treo. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1 và Trương Minh T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước Phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: khoảng 23 giờ ngày 27/02/2022, tại ấp C, xã B1, huyện V, Trần Long T3 rủ 06 người gồm: Trần Sĩ N, Nguyễn Văn T4, Trương Minh T2, Nguyễn Minh T1, Bùi Văn T và Nguyễn Văn P mang theo 03 con dao tự chế (do T3 đưa cho) và 01 két vỏ chai bia kéo đến nhà Trương Văn T6 để đánh nhau. Trần Long T3 cầm dao tự chế chém trúng đùi trái Trương Văn T6, chém trúng tay trái Trương Văn T5, trúng tay phải Trương Văn Q, chém trúng tay trái và lưng Trương Văn C3, chém trúng cằm và vai Trương Văn G. Trần Sĩ N cũng cầm dao tự chế chém trúng lưng ông Trương Văn Q. T4 cầm dao đứng trong sân chưa chém ai thì bị Trương Văn T6 cầm khúc cây đánh ngắt xi. Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh T1, Bùi Văn T và Trương Minh T2 đứng ngoài đường cầm vỏ chai bia chọi vào nhà ông Quyết, miếng vỏ chai bia trúng đầu Trương Văn T5, Trần Văn E1 gây chảy máu. Hậu quả làm Trương Văn C3 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 38%, Trương Văn G bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%, Trương Văn T5 bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 5%, Trương Văn Q bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho các bị hại để khắc phục toàn bộ hậu quả. Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Sĩ N có ông nội là liệt sỹ, bà nội có công với cách mạng; bị cáo Trương Minh T2 có ông nội là thương binh hạng nhì. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo Trần Sĩ N 03 năm tù; các bị cáo Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Ngày 05/6/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị không cho các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 được hưởng án treo.

[4] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, thấy rằng: Vì muốn trả thù cá nhân, Bùi Văn T tìm cơ hội dùng nón bảo hiểm đánh Trương Văn T6, sau đó tiếp tục cùng Trần Long T3, Trần Sĩ N, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 đến nhà Trương Văn T6 gây thương tích cho Trương Văn T6, TRần Văn E1, Trương Văn C3, Trương Văn G, Trương Văn T5, TRương Văn Q. Đối với các bị cáo Nguyễn, T4, P, T1, T2 và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo Nguyễn cầm dao chạy vào nhà bị hại chém trúng lưng bị hại TRương Văn Q; bị cáo Thảo là người rủ rê, khởi xướng và cùng với các bị cáo P, T2, T1 thì dùng vỏ chai bia ném vào nhà bị hại; miếng vỏ chai bia do Bùi Văn T ném trúng đầu Trương Văn T5, chứng tỏ hành vi của các bị cáo manh động bất chấp lý do, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, các bị cáo đã cùng hành động, cùng thống nhất ý chí, cùng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của các bị cáo là phạm tội “Có tính chất côn đồ” mà cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 hưởng án treo là chưa đúng với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, nên cần chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2, nhưng không cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo,

không cho các bị cáo Trần Sĩ N, Nguyễn Văn P, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Trương Minh T2 được hưởng án treo.

Tuyên bố các bị cáo Trần Sĩ N, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn P, Trương Minh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Sĩ N 03 (ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 13/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 17/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trương Minh T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Sĩ N, Bùi Văn T, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn P, Trương Minh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục T4DS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng